

Số: *H* /BC-DVCI

Cần Giờ, ngày *17* tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT

(Năm báo cáo: Năm 2021)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (năm 2018; 2019; 2020)

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (năm 2018-2019-2020)

Trong giai đoạn 2019- 2020, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ chủ yếu thực hiện công tác quét dọn thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chăm sóc cây xanh, nạo vét cống hầm ga thoát nước, cung ứng nước sinh hoạt, quản lý khai thác nghĩa trang, duy tu giao thông và thi công các công trình xây dựng dân dụng, giao thông trên địa bàn huyện Cần Giờ. Với kết quả như sau:

Đvt: triệu đồng

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 |
|--------------------|--------|---------|---------|
| Tổng doanh thu | 66.556 | 136.979 | 137.225 |
| Lợi nhuận sau thuế | 4.708 | 8.245 | 11.700 |
| Nộp ngân sách | 7.575 | 15.846 | 15.796 |
| Vốn điều lệ | 38.783 | 38.783 | 38.783 |

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh

2.1. Về các dự án khu dân cư phục vụ đề án di dời 1.280 hộ sống ven sông, ven biển vùng trũng thấp trên địa bàn huyện Cần Giờ

- Về xử lý các tồn tại vướng mắc của 03 khu dân cư *Đồng Tranh, Hòa Hiệp, Vàm Sát II*:

Công ty sẽ tiếp tục liên hệ Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ban ngành thành phố thực hiện bố trí kế hoạch vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành dự án. Hiện nay các dự án đã đăng ký danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2021-2025.

- Về tổ chức thực hiện 05 dự án khu dân cư đang triển khai thi công:

+ Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Cọ Dầu, Giồng Ao 1ha và Giồng Ao 6ha đang thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.

+ Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư Bà Xán: Công trình nghiệm thu hoàn thành ngày 28 tháng 12 năm 2020. Hiện nay, Chủ đầu tư và các đơn vị đang tổ chức kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

+ Dự án Đầu tư xây dựng khu dân cư Cá Cháy: Tiến độ thi công đạt 85% khối lượng. Dự án đang triển khai thi công hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng gồm các hạng mục vỉa hè, cây xanh – công viên, chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước; dự kiến thi công hoàn thành công trình trong năm 2021.

2.2. Về đầu tư xây dựng nhà ở liền kề tại khu đất nằm trên đường Lê Trọng Mậu thị trấn Cần Thạnh

Công ty đã nộp tiền sử dụng đất với số tiền 3.960.665.000 đồng để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng do vướng mắc về các thủ tục pháp lý liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận chủ đầu tư nên dự án vẫn chưa triển khai thực hiện được.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 3 năm (Những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới)

Trong 3 năm 2019 – 2020, Công ty không thay đổi về đầu tư lớn, không thay đổi chiến lược kinh doanh các sản phẩm và không mở rộng thị trường.

4. Những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

4.1. Thuận lợi:

Trong năm 2020 Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện tốt sự chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng thành viên Công ty, thực hiện hoàn thành Chương trình công tác của Công ty năm 2020 do Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt, hoàn thành các chỉ tiêu được chủ sở hữu giao. Cụ thể:

- Thực hiện vượt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và bảo toàn vốn chủ sở hữu giao năm 2020; tiết kiệm chi phí, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo việc làm và thu nhập, chăm lo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

- Các công trình sản phẩm dịch vụ công ích, công trình xây dựng cơ bản đều hoàn thành và đạt chất lượng, tiến độ do chủ đầu tư đưa ra.

- Thực hiện tốt công tác phục vụ Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ III nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo chỉ đạo của Đảng ủy Công ty.

- Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được tổ chức lấy ý kiến, nhận xét đánh giá, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, đúng điều kiện, công khai, dân chủ.

4.2. Khó khăn, hạn chế:

Trong năm qua, dưới sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng thành viên và điều hành của Ban Giám đốc đã triển khai quyết liệt kế hoạch kinh doanh và đạt được những kết quả tích cực nêu trên nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế khó khăn như sau:

a. Công tác vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Cần Giờ do Công ty thực hiện đang bị lỗ, năm 2020 Công ty phải bù lỗ 1.521.694.848 đồng. *Nguyên nhân:* Hiện nay, định mức dự toán công tác vận chuyển rác ban hành theo quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố rất thấp không sát với tình hình thực tế là một trong những nguyên nhân làm cho công tác này không hiệu quả; mặt khác do khối lượng chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày thấp (34 tấn/ngày) và cự ly vận chuyển xa cũng là nguyên nhân dẫn đến khoản lỗ nêu trên.

b. Thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn: Hiện nay, còn khoảng 25% hộ dân trên địa bàn huyện chưa đóng giá dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Vì vậy, số tiền thu được chỉ đủ chi trả tiền lương và các khoản chế độ cho người lao động, không đủ chi phí để đầu tư, trang bị công cụ dụng cụ (thùng rác, xe vận chuyển,...) để phục vụ tốt cho công tác thu gom rác.

c. Phục vụ Lễ kỷ niệm 40 năm Cần Giờ sáp nhập thành phố: Năm 2018, thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm Cần Giờ sáp nhập về Thành phố, Công ty có tổ chức thực hiện công tác tổng vệ sinh trên địa bàn huyện và thực hiện công tác chỉnh trang, duy tu giao thông một số tuyến đường trên địa bàn huyện Cần Giờ với tổng giá trị thực hiện là 347.927.000 đồng nhưng đến nay Công ty vẫn chưa được Ủy ban nhân dân huyện bố trí vốn để thanh toán. *Nguyên nhân:* Các phòng QLĐT, Tài nguyên và Môi trường huyện đã trình dự toán phòng Tài chính – Kế hoạch huyện phê duyệt trong tháng 11 năm 2020 nhưng đến nay phòng Tài chính – Kế hoạch huyện chưa thẩm định trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt để thực hiện.

d. Công tác quản lý cấp bù giá nước từ năm 2011 đến tháng 4 năm 2017 do Công ty quản lý chưa được quyết toán. *Nguyên nhân:* Ủy ban nhân dân thành phố chưa ban hành quyết định áp dụng tỷ lệ % hao hụt cụ thể đối với các trạm nước.

e. Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp mặc dù đã nhận được văn bản phản hồi của Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến công tác cổ phần hóa nhưng vẫn chưa thực hiện đạt tiến độ đề ra. *Nguyên nhân:* Chưa có sự hướng dẫn, chỉ đạo của các Sở, ngành thành phố.

f. Đối với 3 khu dân cư Đồng Tranh, Hòa Hiệp, Vàm sát II: Ủy ban nhân dân thành phố, Sở ngành liên quan chưa đồng ý bố trí kế hoạch vốn để Công ty có cơ sở xử lý những tồn tại liên quan đến dự án.

g. Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp: Đến nay, Công ty chưa được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt quyết toán tài chính năm 2018, 2019.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu..)

Hiện nay, Công ty đang trong giai đoạn cổ phần hóa doanh nghiệp theo chủ trương của Thành phố. Do đó, trong năm 2021 Công ty tập trung thực hiện tốt công tác cổ phần hóa doanh nghiệp đồng thời tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch tài chính năm 2021 đã được Chủ sở hữu giao thực hiện; mặt khác nâng cao năng lực chuyên môn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm hạ giá thành để tham gia đấu thầu sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

(Đính kèm Biểu số 1)

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con:

Công ty không có các công ty con.

Nơi nhận:

- HĐTV;
- Ban Giám đốc;
- Trang web công ty;
- P. TC-HC; P. KHKT;
- Lưu.



Nguyễn Duy Lộc

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện năm 2018 | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2020 | Ước thực hiện năm 2021 |
|-----|---------------------------|------------|--------------------|--------------------|--------------------|------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 66.556 | 136.979 | 137.225 | 114.840 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 5.871 | 8.245 | 11.700 | 7.700 |
| 3 | Nộp ngân sách | Triệu đồng | 7.493 | 15.846 | 15.796 | 9.500 |
| 4 | Sản phẩm dịch vụ công ích | Triệu đồng | 61.450 | 80.747 | 89.803 | 85.845 |
| 5 | Tổng lao động | Người | 227 | 237 | 261 | 230 |
| 6 | Tổng quỹ lương (a + b) | Triệu đồng | 24.550 | 36.398 | 38.014 | 29.725 |
| a | Quỹ lương quản lý | Triệu đồng | 1.939 | 2.437 | 2.284 | 1.529 |
| b | Quỹ lương lao động | Triệu đồng | 22.611 | 33.961 | 35.730 | 28.196 |

